

Số: 107/2020/QĐST- KDTM

Đông Anh, ngày 16 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Điều 30 Luật thi hành án dân sự;
Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 94/2020/TLST- KDTM ngày 02 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07** (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần X.

Địa chỉ trụ sở chính: Số xx HV, phường LTT, quận HK, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T – Chủ tịch HĐQT theo Giấy đăng ký kinh doanh số 010015xxxx ngày 26/11/2018.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hữu T, chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng thương mại cổ phần X – Chi nhánh ĐHN. Địa chỉ: Số xx, đường CL, tổ x, thị trấn ĐA, huyện ĐA, thành phố Hà Nội. Theo Quyết định số 804/QĐ-X ngày 22/08/2019 của Chủ tịch HĐQT Ngân hàng thương mại cổ phần X v/v Ủy quyền tham gia tố tụng, phá sản và thi hành án dân sự.

Người được ủy quyền lại tham gia quá trình tố tụng:

1. Ông Nguyễn Thanh T, chức vụ: Cán bộ phòng KHDN5 thuộc Ngân hàng thương mại cổ phần X - Chi nhánh ĐHN.

2. Ông Nguyễn Cảnh M, chức vụ: Kiểm soát viên phòng KHDN5 thuộc Ngân hàng thương mại cổ phần X - Chi nhánh ĐHN.

Theo Giấy ủy quyền số/GUQ-BIDV.ĐHN ngày 09/6/2020 của Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần X - Chi nhánh ĐHN.

Bị đơn: 1. Ông Ngô Tiên H, sinh năm 1974.

2. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1978.

Cùng đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn TL, xã TL, huyện ĐA, thành phố Hà Nội; Nơi ở: Thôn HH, xã LH, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Cháu Ngô Thanh H, sinh ngày 06/5/2004.

2. Cháu Ngô Tiên M, sinh ngày 24/02/2006.

3. Cháu Ngô Tiên Q, sinh ngày 31/8/2008.

Cùng đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn TL, xã TL, huyện ĐA, thành phố Hà Nội; Nơi ở: Thôn HH, xã LH, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của các cháu H, M, Q là bố mẹ của các cháu: Ông Ngô Tiên H, sinh năm 1974; Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1978; Cùng đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn TL, xã TL, huyện ĐA, thành phố Hà Nội; Nơi ở: Thôn HH, xã LH, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

2/ Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngân hàng thương mại cổ phần X - Chi nhánh ĐHN và ông Ngô Tiên H, bà Nguyễn Thị L đã ký kết Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2017/2417951/HĐTD ký ngày 19/05/2017 theo đó: Ngân hàng cấp cho ông H, bà L hạn mức tín dụng thường xuyên với số tiền là: 6.000.000.000 đồng (Sáu tỷ đồng) đã bao gồm cả dư nợ vay ngắn hạn và dư bảo lãnh của ông H, bà L được chuyển tiếp từ các Hợp đồng tín dụng ngắn hạn cụ thể, hợp đồng cấp bảo lãnh cụ thể theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/16/2417951/HĐTD ngày 27/01/2016. Trên cơ sở Hợp đồng tín dụng hạn mức trên ông H, bà L và Ngân hàng thương mại cổ phần X - Chi nhánh ĐHN đã ký kết và còn đang trong quá trình thực hiện với nhau các hợp đồng tín dụng cụ thể như sau:

1. Hợp đồng tín dụng cụ thể số 6.01/2016/2417951/HĐTD ký ngày 15/11/2016:

- Số tiền giải ngân cho vay là 1.500.000.000 đồng (Một tỷ, năm trăm triệu đồng chẵn).

- Hình thức giải ngân: Giải ngân 01 lần bằng chuyển khoản.
- Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Thời hạn vay 08 tháng từ ngày 15/11/2016 đến ngày 15/07/2017.
- Lãi suất cho vay trong hạn: 7,8%/năm tại thời điểm giải ngân. Sau 4 tháng áp dụng lãi suất theo quy định của X ĐHN tại thời điểm điều chỉnh.
- Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

- Lịch trả nợ vay:
+ Lịch trả nợ gốc: Bên vay có trách nhiệm thanh toán toàn bộ nợ gốc vào ngày 15/07/2017.

+ Lịch trả nợ lãi Định kỳ vào ngày 22 hàng tháng bắt đầu trả từ 22/11/2016.

2. Hợp đồng tín dụng cụ thể số 7.01/2016/2417951/HĐTD ký ngày 15/11/2016:

- Số tiền giải ngân cho vay là: 1.500.000.000 đồng (Một tỷ, năm trăm triệu đồng chẵn).

- Hình thức giải ngân: Giải ngân 01 lần bằng chuyển khoản.
- Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Thời hạn vay 08 tháng từ ngày 15/11/2016 đến ngày 15/07/2017.
- Lãi suất cho vay trong hạn: 7,8%/năm tại thời điểm giải ngân. Sau 4 tháng áp dụng lãi suất theo quy định của X ĐHN tại thời điểm điều chỉnh.
- Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

- Lịch trả nợ vay:
+ Lịch trả nợ gốc: Bên vay có trách nhiệm thanh toán toàn bộ nợ gốc vào ngày 15/07/2017.

+ Lịch trả nợ lãi Định kỳ vào ngày 22 hàng tháng bắt đầu trả từ 22/11/2016.

3. Hợp đồng tín dụng cụ thể số 1.01/2017/2417951/HĐTD ký ngày 19/05/2017:

- Số tiền giải ngân cho vay là: 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng chẵn).

- Hình thức giải ngân: Giải ngân 01 lần bằng chuyển khoản.
- Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Thời hạn vay 5 tháng từ ngày 19/05/2017 đến ngày 19/10/2017.
 - Lãi suất cho vay trong hạn: Áp dụng lãi suất cố định 8,5%/năm.
 - Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.
 - Lãi chậm trả (Áp dụng với số tiền lãi chậm trả): 10%/năm tính trên số tiền lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.
 - Lịch trả nợ vay:
 - + Lịch trả nợ gốc: Bên vay có trách nhiệm thanh toán toàn bộ nợ gốc vào ngày 19/10/2017.
 - + Lịch trả nợ lãi Định kỳ vào ngày 22 hàng tháng bắt đầu trả từ 22/06/2017.
4. Hợp đồng tín dụng cụ thể số 2.01/2017/2417951/HĐTD ký ngày 19/05/2017:
- Số tiền giải ngân cho vay là: 2.500.000.000 đồng (Hai tỷ, năm trăm triệu đồng chẵn).
 - Hình thức giải ngân: Giải ngân 01 lần bằng chuyển khoản.
 - Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.
 - Thời hạn vay 5 tháng từ ngày 19/05/2017 đến ngày 19/10/2017.
 - Lãi suất cho vay trong hạn: Áp dụng lãi suất cố định 8,5%/năm.
 - Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.
 - Lãi chậm trả (Áp dụng với số tiền lãi chậm trả): 10%/năm tính trên số tiền lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.
 - Lịch trả nợ vay:
 - + Lịch trả nợ gốc: Bên vay có trách nhiệm thanh toán toàn bộ nợ gốc vào ngày 19/10/2017
 - + Lịch trả nợ lãi Định kỳ vào ngày 22 hàng tháng bắt đầu trả từ 22/06/2017.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay của ông Ngô Tiên H, bà Nguyễn Thị L tại X ĐHN bao gồm:

1. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc sở hữu của ông Ngô Tiên H và bà Nguyễn Thị L tại thửa đất số 148, tờ bản đồ số QH- Lô G tại thôn HH, xã LH, huyện ĐA, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 03xxxx, số vào sổ cấp GCN: 116.QĐ_UBND.2011/CH00022.2011 do UBND huyện ĐA cấp ngày 21/01/2011. Việc thế chấp tài sản đã được lập thành Hợp đồng thế chấp quyền sử

dụng đất số 27/TC/2013 ngày 15/01/2013 tại Văn phòng công chứng ĐA. Tài sản bảo đảm đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định.

2. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc sở hữu của ông Ngô Tiên H và bà Nguyễn Thị L tại thửa đất số 166, tờ bản đồ số QH- Lô G tại thôn HH, xã LH, huyện ĐA, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 60xxxx, số vào sổ cấp GCN: 4213.QĐ_UBND.2010/CH00097.2010 do UBND huyện ĐA cấp ngày 30/09/2010. Việc thế chấp tài sản đã được lập thành Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 606/TC/2014 ngày 01/07/2014 tại Văn phòng công chứng ĐA. Tài sản bảo đảm đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định.

3. 01 xe ô tô con nhãn hiệu Toyota Camry, loại LE, biển kiểm soát: 30X-xxxx do Phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố Hà Nội cấp đăng ký ngày 17/05/2010, mang tên chủ xe là ông Ngô Tiên H. Việc thế chấp tài sản đã được lập thành Hợp đồng thế chấp tài sản số 26/TC/2013 ngày 15/01/2013 tại Văn phòng công chứng ĐA. Tài sản bảo đảm đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng do khó khăn nên ông H, bà L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Đến hết ngày 07/9/2020, dư nợ của ông H, bà L tại Ngân hàng TMCP – Chi nhánh ĐHN là: 4.530.888.484 đồng (Bốn tỷ, năm trăm ba mươi triệu, tám trăm tám mươi tám nghìn, bốn trăm tám mươi tư đồng), trong đó bao gồm:

- Nợ gốc là: 2.358.000.000 đồng.
- Nợ lãi trong hạn là: 1.491.809.315 đồng.
- Nợ lãi quá hạn là: 495.315.616 đồng.
- Lãi chậm trả là: 185.763.553 đồng.

Trong đó, cụ thể từng hợp đồng tín dụng là:

1. Hợp đồng tín dụng cụ thể số 6.01/2016/2417951/HĐTD ký ngày 15/11/2016:

- Nợ gốc là: 0 đồng.
- Nợ lãi trong hạn là: 234.000.000 đồng.
- Nợ lãi quá hạn là: 105.800.000 đồng.

Tổng cộng: 339.800.000 đồng.

2. Hợp đồng tín dụng cụ thể số 7.01/2016/2417951/HĐTD ký ngày 15/11/2016:

- Nợ gốc là: 0 đồng.

- Nợ lãi trong hạn là: 234.000.000 đồng.

- Nợ lãi quá hạn là: 105.800.000 đồng.

Tổng cộng: 339.800.000 đồng.

3. Hợp đồng tín dụng cụ thể số 1.01/2017/2417951/HĐTD ký ngày 19/05/2017:

- Nợ gốc là: 300.000.000 đồng.

- Nợ lãi trong hạn là: 146.553.425 đồng.

- Nợ lãi quá hạn là: 35.772.603 đồng.

- Lãi chậm trả là: 28.025.595 đồng.

Tổng cộng: 510.351.623 đồng.

4. Hợp đồng tín dụng cụ thể số 2.01/2017/2417951/HĐTD ký ngày 19/05/2017:

- Nợ gốc là: 2.058.000.000 đồng.

- Nợ lãi trong hạn là: 877.255.890 đồng.

- Nợ lãi quá hạn là: 247.943.014 đồng.

- Lãi chậm trả là: 157.737.957 đồng.

Tổng cộng: 3.340.936.861 đồng.

Ông Ngô Tiên H và bà Nguyễn Thị L có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng số tiền ông bà còn nợ Ngân hàng tính đến hết ngày 07/9/2020 là: 4.530.888.484 đồng (Bốn tỷ, năm trăm ba mươi triệu, tám trăm tám mươi tám nghìn, bốn trăm tám mươi tư đồng) và tiếp tục chịu lãi lãi theo lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng cụ thể số 6.01/2016/2417951/HĐTD ký ngày 15/11/2016; Hợp đồng tín dụng cụ thể số 7.01/2016/2417951/HĐTD ký ngày 15/11/2016; Hợp đồng tín dụng cụ thể số 1.01/2017/2417951/HĐTD ký ngày 19/05/2017; Hợp đồng tín dụng cụ thể số 2.01/2017/2417951/HĐTD ký ngày 19/05/2017 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ trên với Ngân hàng.

Các bên thống nhất lộ trình trả nợ như sau:

- Ngày 15/9/2020, ông Ngô Tiên H và bà Nguyễn Thị L thanh toán cho Ngân hàng số tiền 1.800.000.000 đồng (Một tỷ, tám trăm triệu đồng) và Ngân hàng giải chấp trả tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc sở hữu của ông Ngô Tiên H và bà Nguyễn Thị L tại thửa đất số 148, tờ bản đồ số QH- Lô G tại thôn HH, xã LH, huyện ĐA, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 03xxxx, số vào sổ cấp GCN: 116.QĐ_UBND.2011/CH00022.2011 do UBND huyện ĐA cấp ngày 21/01/2011.

- Trong quý I/2021, ông Ngô Tiên H và bà Nguyễn Thị L phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền là: 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) và được trừ vào nợ gốc;

- Trong quý II/2021, ông Ngô Tiên H và bà Nguyễn Thị L phải thanh toán 258.000.000 đồng nợ gốc và 42.000.000 đồng nợ lãi; X sẽ tiến hành giải chấp tài sản là 01 xe ô tô con nhãn hiệu Toyota Camry, loại LE, biển kiểm soát: 30X-xxxx do Phòng cảnh sát giao thông – Công an thành phố Hà Nội cấp đăng ký ngày 17/05/2010, mang tên chủ xe là ông Ngô Tiên H.

- Trong quý III/2021, ông Ngô Tiên H và bà Nguyễn Thị L phải thanh toán 1.000.000.000 đồng nợ lãi.

- Trong quý IV/2021, ông Ngô Tiên H và bà Nguyễn Thị L phải thanh toán hết nợ lãi còn lại; X sẽ tiến hành xuất trả tài sản còn lại là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 60xxxx, số vào sổ cấp GCN: 4213.QĐ_UBND.2010/CH00097.2010 do UBND huyện ĐA cấp ngày 30/09/2010.

Ngày 09/9/2020, Ngân hàng thương mại cổ phần X có văn bản số 99/CV-X.ĐHN xác nhận: Trên cơ sở nội dung thỏa thuận của các bên về lộ trình thanh toán nợ ở trên ông H, bà L đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 1.800.000.000 đồng, được ưu tiên trừ vào nợ gốc và Ngân hàng đã giải chấp tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc sở hữu của ông Ngô Tiên Hùng và bà Nguyễn Thị L tại thửa đất số 148, tờ bản đồ số QH- Lô G tại thôn HH, xã LH, huyện ĐA, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 03xxxx, số vào sổ cấp GCN: 116.QĐ_UBND.2011/CH00022.2011 do UBND huyện ĐA cấp ngày 21/01/2011, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 27/TC/2013 ngày 15/01/2013 tại Văn phòng công chứng ĐA nên rút yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm đối với tài sản đã giải chấp trên vì vậy đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc sở hữu của ông Ngô Tiên H và bà Nguyễn Thị L tại thửa đất số 148, tờ bản đồ số QH- Lô G tại thôn HH, xã LH, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

Do vậy, tính đến hết ngày 08/9/2020 dư nợ của ông H, bà L tại Ngân hàng còn lại là: 2.731.461.638 đồng, cụ thể:

- Nợ gốc là: 558.000.000 đồng.

- Nợ lãi trong hạn là: 1.491.977.479 đồng.

- Nợ lãi quá hạn là: 495.399.699 đồng.

- Lãi chậm trả là: 186.084.505 đồng.

Trong đó, cụ thể từng hợp đồng tín dụng là:

1. Hợp đồng tín dụng cụ thể số 6.01/2016/2417951/HĐTD ký ngày 15/11/2016:

- Nợ gốc là: 0 đồng.

- Nợ lãi trong hạn là: 234.000.000 đồng.

- Nợ lãi quá hạn là: 105.800.000 đồng.

Tổng cộng: 339.800.000 đồng.

2. Hợp đồng tín dụng cụ thể số 7.01/2016/2417951/HĐTD ký ngày 15/11/2016:

- Nợ gốc là: 0 đồng.

- Nợ lãi trong hạn là: 234.000.000 đồng.

- Nợ lãi quá hạn là: 105.800.000 đồng.

Tổng cộng: 339.800.000 đồng.

3. Hợp đồng tín dụng cụ thể số 1.01/2017/2417951/HĐTD ký ngày 19/05/2017:

- Nợ gốc là: 0 đồng.

- Nợ lãi trong hạn là: 146.553.424 đồng.

- Nợ lãi quá hạn là: 35.772.603 đồng.

- Lãi chậm trả là: 28.068.784 đồng.

Tổng cộng: 210.394.811 đồng.

4. Hợp đồng tín dụng cụ thể số 2.01/2017/2417951/HĐTD ký ngày 19/05/2017:

- Nợ gốc là: 558.000.000 đồng.

- Nợ lãi trong hạn là: 877.424.054 đồng.

- Nợ lãi quá hạn là: 248.027.095 đồng.

- Lãi chậm trả là: 158.015.720 đồng.

Tổng cộng: 1.841.466.871 đồng.

Ông Ngô Tiên H, bà Nguyễn Thị Bích L có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng số tiền còn nợ tính đến hết ngày 08/9/2020 là: 2.731.461.638 đồng và tiếp tục chịu lãi lãi theo lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng cụ thể số 6.01/2016/2417951/HĐTD ký ngày 15/11/2016; Hợp đồng tín dụng cụ thể số 7.01/2016/2417951/HĐTD ký ngày 15/11/2016; Hợp đồng tín dụng cụ thể số 1.01/2017/2417951/HĐTD ký ngày 19/05/2017; Hợp đồng tín dụng cụ thể số

2.01/2017/2417951/HĐTD ký ngày 19/05/2017 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ trên với Ngân hàng theo lộ trình trả nợ đã thống nhất ở trên.

Trong toàn bộ quá trình thực hiện lộ trình trả nợ nêu trên nếu ông Ngô Tiên Hg và bà Nguyễn Thị L vi phạm lộ trình trả nợ tại bất kỳ thời điểm nào thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ, bao gồm:

1. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc sở hữu của ông Ngô Tiên Hùng và bà Nguyễn Thị Liên tại thửa đất số 166, tờ bản đồ số QH- Lô G tại thôn HH, xã LH, huyện ĐA, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 60xxxx, số vào sổ cấp GCN: 4213.QĐ_UBND.2010/CH00097.2010 do UBND huyện ĐA cấp ngày 30/09/2010, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 606/TC/2014 ngày 01/07/2014 tại Văn phòng công chứng ĐA.

2. 01 xe ô tô con nhãn hiệu Toyota Camry, loại LE, biển kiểm soát: 30X-xxxx do Phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố Hà Nội cấp đăng ký ngày 17/05/2010, mang tên chủ xe là ông Ngô Tiên H, theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 26/TC/2013 ngày 15/01/2013 tại Văn phòng công chứng ĐA.

Về chi phí thẩm định tại chỗ đối với các tài sản thế chấp Ngân hàng đã nộp và thanh toán là: 12.000.000 đồng, các bên thống nhất ông H, bà L có trách nhiệm chịu chi phí thẩm định trên và có trách nhiệm thanh toán lại cho Ngân hàng chi phí thẩm định tại chỗ là: 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng).

Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: 86.629.233 đồng (Tám mươi sáu triệu, sáu trăm hai mươi chín nghìn, hai trăm hai mươi ba đồng) nhưng do các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên chỉ phải chịu $1/2 = 43.314.616$ đồng (Bốn mươi ba triệu, ba trăm mười bốn nghìn, sáu trăm mười sáu đồng) tiền án phí. Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự để ông Ngô Tiên H và bà Nguyễn Thị Bích L chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Do vậy ông Ngô Tiên H và bà Nguyễn Thị Bích L phải nộp 43.314.616 đồng (Bốn mươi ba triệu, ba trăm mười bốn nghìn, sáu trăm mười sáu đồng) tiền án phí sơ thẩm.

Ngân hàng thương mại cổ phần X không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm nên được hoàn trả lại số tiền 56.208.000 đồng (Năm mươi sáu triệu, hai trăm linh tám nghìn đồng) đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/001xxxx ngày 24/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và

không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Thanh